

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 06-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Loan

Ông Lê Quốc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số 01/2022/TB-TA ngày 30 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1992 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị B; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Khắc T (Nguyễn Khắc C), sinh năm 1942, ĐKTT: Tổ dân phố 6, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng (là con của ông T); vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ dân phố B1, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng (là con của ông T); vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng (là con của ông T); vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng (là con của ông T); vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty TNHH Một thành viên Chuyển phát nhanh T, chi nhánh Hải Phòng; địa chỉ trụ sở: Số 59 đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng;

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị N - Giám đốc chi nhánh, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị B và anh Bùi Thế Q, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn N là lái xe của Công ty TNHH Một thành viên C, chi nhánh Hải Phòng. Khoảng 07 giờ, ngày 06-7-2021, bị cáo N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HINO, biển kiểm soát 15H-00403 của công ty đi trên đường 361 hướng từ ngã ba Q, phường N, quận Đ về địa bàn phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Đến cách Cầu M thuộc tổ dân phố 8, phường N khoảng 70 mét thì bị cáo điều khiển xe ô tô sang trái, lấn sang làn đường ngược chiều để vượt xe mô tô do bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959, nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường B, quận Đ đang đi phía trước bên phải cùng chiều. Cùng lúc đó, ông Nguyễn Khắc T (Nguyễn Khắc C), sinh năm 1942, ĐKTT: Tổ dân phố 6, phường B, quận Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 16FA-4399 đi chiều ngược lại nên đã va chạm vào phần đầu bên trái xe ô tô do bị cáo điều khiển làm ông T bị thương nặng, xe ô tô biển kiểm soát 15H-00403 và xe máy biển kiểm soát 16FA-4399 bị hư hỏng. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã đưa ông T đến Trung tâm Y tế quận Đ cấp cứu rồi đến Công quan quận Đ đầu thú. Đến hồi 18 giờ, ngày 06-7-2021 ông T bị chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường 361, hai chiều, không có dải phân cách cố định, thuộc tổ dân phố 8, phường N, quận Đ. Mặt đường phẳng, hai chiều trải nhựa, rộng 06m. Lấy mép đường bên trái hướng từ ngã ba Q về hướng phường B làm mép chuẩn. Xe ô tô biển kiểm soát 15H-00403 dừng trên đường, đầu xe quay về hướng phường B, đuôi xe quay về hướng ngã ba Q; mặt ngoài tâm trục bánh trước bên trái cách mép chuẩn 02m; mặt ngoài tâm trục bánh sau bên trái cách mép chuẩn 1,4m. Xe máy biển kiểm soát 16FA-4399 đổ nghiêng phải trên mặt đường, toàn bộ phần đầu xe đến hết bánh trước nằm dưới đầu xe ô tô biển kiểm soát 15H-00403 phía bên trái; đầu xe quay về hướng ngã ba Q, đuôi xe quay về hướng phường B; mặt ngoài tâm trục bánh trước cách mép chuẩn 2,3m, cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 15H-00403 01 mét; mặt ngoài tâm trục bánh sau cách mép chuẩn 2,4m, cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 15H-00403 2,2m.

Vũng máu của ông T nằm trên mặt đường phía sau xe máy biển kiểm soát 16FA-4399 kích thước (0,6 x 01)m; tâm vũng máu cách mép chuẩn 0,9m, cách tâm trục bánh sau xe máy 1,7m. Hiện trường có các vết phanh do xe ô tô biển kiểm soát 15H-00403

để lại, các vết phanh hãm trên mặt đường tương đối liền mạch, đều dính tạp chất màu đen, thâm dần từ đầu vết đến cuối các vết.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 15H-00403: Kính chắn gió phía trước góc dưới bên trái bị rạn vỡ kích thước (50 x 70)cm, tâm đám rạn vỡ cách mặt đất khoảng 1,5m, cách mép bên trái kính khoảng 15cm; ốp nhựa cản nửa bên trái phía trước bị cong vênh, móp méo kích thước (70 x 26)cm, bề mặt trượt xước mất nhựa màu đen, bám dính tạp chất màu xanh đen (dạng sơn).

Đối với xe máy biển kiểm soát 16FA-4399: Phần nhựa mặt nạ bị rách, dập vỡ kích thước (25 x 30)cm, bề mặt trượt xước mất sơn màu xanh đen, bám dính tạp chất màu đen; ốc liên kết mặt nạ với khung xe bên trái bị cong vênh, ở khe bám dính tạp chất màu đen (dạng sơn), cao cách mặt đất 73cm.

Bản Kết luận giám định số 03/KLGD(CH) ngày 26-7-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết rách, dập vỡ nhựa, bề mặt trượt xước mất sơn màu xanh đen, bám dính tạp chất màu đen (dạng nhựa), ốc liên kết mặt nạ với khung xe bên trái bị cong vênh, khe ốc bám dính tạp chất màu đen (dạng nhựa) theo chiều từ trước về sau tại mặt nạ đầu xe mô tô BKS 16FA-4399 phù hợp với dấu vết cong vênh, móp méo nhựa, bề mặt trượt xước mất nhựa màu đen, bám dính tạp chất màu xanh đen (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau tại bên trái ốp nhựa cản trước xe ô tô BKS 15H-00403. Các dấu vết này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động ngược chiều và chạm với nhau. Không đủ căn cứ xác định vận tốc của xe mô tô BKS 16FA-4399 và xe ô tô BKS 15H-00403 tại thời điểm xảy ra va chạm.

Kết luận giám định pháp y số 125/2021/GDPY ngày 02-8-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Nguyên nhân chết của ông T do sóc chấn thương sọ - mặt do tai nạn giao thông.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 xe ô tô biển kiểm soát 15H-00403, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô biển kiểm soát 15H-00403; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Nguyễn Văn N; 01 xe máy biển kiểm soát 16FA-4399 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy.

Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 150.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 16FA-4399 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Công ty TNHH Một thành viên C, chi nhánh Hải Phòng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15H-00403 và các giấy tờ kèm theo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác.

Bị cáo đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Nguyễn Văn N.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn; nhận thức được việc không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ nên đã vô ý gây ra tai nạn giao thông làm chết người; thừa

nhận việc bị truy tố, xét xử là không oan sai và không bị ép buộc phải khai không đúng sự thật.

Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 01-3-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố bị cáo N về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát luận tội:

Về tội danh và hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi không tuân thủ luật giao thông đường bộ để xảy ra tai nạn giao thông làm chết người. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã đầu thú. Bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và được tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến năm 2013. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 150.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại và Công ty TNHH Một thành viên C, chi nhánh Hải Phòng đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng và đồ vật thu giữ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nên không giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tội danh và khung hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo N phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Hồi 07 giờ, ngày 06-7-2021, bị cáo N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15H-00403 đi trên đường 361 hướng từ ngã ba Q, phường N, quận , thành phố Hải Phòng về địa bàn phường B, quận Đ. Đến cách Cầu M thuộc tổ dân phố 8, phường N khoảng 70m, bị cáo thiếu quan sát, điều khiển xe ô tô sang làn đường ngược chiều để vượt xe mô tô cùng chiều phía trước nên đã va chạm với xe máy biển kiểm soát 16FA-4399 do ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1942, ĐKTT: Tổ dân phố 6, phường B, quận Đ điều khiển đang đi chiều ngược lại. Hậu quả, ông T bị chết, xe ô tô biển kiểm soát 15H-00403 và xe máy biển kiểm soát 16FA-4399 đều bị hư hỏng.

[4] Bị cáo có bằng lái xe ô tô theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, đoạn đường không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn của bị cáo; mật độ người tham gia giao thông bình thường; bị cáo điều khiển xe trong tình trạng tỉnh táo và trước đó không sử dụng chất kích thích. Do vậy, bị cáo có đủ điều kiện để quan sát các phương tiện tham gia giao thông phía trước ngược chiều xe của mình trước khi chuyển làn đường để vượt xe phía trước cùng chiều. Tuy nhiên, bị cáo đã thiếu quan sát, vi phạm khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình có thể gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông nhưng cho rằng hậu quả sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được nên lỗi của bị cáo là vô ý.

[5] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;”

[6] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo N về tội danh, khung hình phạt và điều luật là có cơ sở và đúng pháp luật.

[7] Về lỗi của bị hại: Ông T không vi phạm Luật Giao thông đường bộ ngay trước thời điểm va chạm nên không có lỗi.

[8] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, gây thiệt hại cho tính mạng và tài sản của người khác, để lại hậu quả rất nghiêm trọng cho gia đình bị hại. Vụ việc hoàn toàn do lỗi của bị cáo. Do vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ đối với bị cáo, qua đó tuyên truyền để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của những người tham gia giao thông nói chung.

[9] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi gây tai nạn giao thông, bị cáo đã đầu thú và tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và được tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] *Về nhân thân:* Bị cáo không có tiền án và tiền sự, trước lần phạm tội này, chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật nên có nhân thân tốt, Hội đồng xét xử cần xem xét yếu tố nhân thân này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[12] *Về hình phạt:* Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chỉ cần xử phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cũng đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm và giáo dục đối với bị cáo.

[13] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại và Công ty TNHH Một thành viên C, chi nhánh Hải Phòng không yêu cầu bị cáo bồi thường hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[14] *Về xử lý vật chứng và đồ vật bị thu giữ khác:* Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho Công ty TNHH Một thành viên C, chi nhánh Hải Phòng chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15H-00403, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Nguyễn Văn N; trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại 01 xe máy biển kiểm soát 16FA-4399, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy là đúng quy định tại các điểm a và b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[16] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại và Công ty TNHH Một thành viên C, chi nhánh Hải Phòng đều vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án, phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt Nguyễn Văn N 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thời gian thử thách là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 06-4-2022.

Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nghĩa phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án, Công ty TNHH Một thành viên C, chi nhánh Hải Phòng có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã T, huyện A;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Loan

Lê Quốc Thanh

Vũ Trọng Đạt